

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST

Ngày 21 - 5 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLHS-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Đình L, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn NH, xã TS (do sát nhập xã Đới Sơn, xã Châu Sơn, xã Tiên Phong thành xã Tiên Sơn), thị xã DT, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L1 và bà Nguyễn Thị P; vợ: Chu Thị Bích T, sinh năm 1991; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Lê Thị L3, sinh năm 1975; trú tại: Thôn ĐN, xã TS (do sát nhập xã Đới Sơn, xã Châu Sơn, xã Tiên Phong thành xã Tiên Sơn), thị xã DT, tỉnh Hà Nam; có mặt

*** Người làm chứng:** Anh Trần Văn C, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/01/2020, Lê Đình L đang ở nhà thì có bạn nghiện mới quen tên Chung, khoảng 40 tuổi đến nhà L chơi và rủ L đi mua ma túy để sử dụng. L đồng ý rồi đi sang nhà chị Lê Thị L3 (chị gái L) mượn chiếc xe máy điện màu đen, không đeo biển kiểm soát. Sau đó Chung điều khiển xe máy điện chở L đi đến đoạn đường thuộc thôn 4, xã Đình Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì dừng xe và bảo L đứng đợi còn một mình Chung đi mua. Một lúc sau Chung quay lại đưa cho L 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng và nói “Cầm lấy”, L biết bên trong vỏ bao thuốc lá có ma túy nên không mở ra kiểm tra mà cầm trong lòng bàn

tay trái rồi lên xe để Chung chở đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi Chung và L đi đến đoạn đường thuộc thôn 2, xã Đình Xá, thành phố Phủ Lý thì bị tổ công tác Công an phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý yêu cầu dừng xe để kiểm tra. L dụng sơ hở, Chung chạy thoát, còn L thả bao thuốc lá Vinataba xuống mặt đường cạnh chỗ L đang đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, kiểm tra bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ, L khai nhận đó là gói ma túy cất giữ mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- 01 xe máy điện dẫn nhãn RED BULL - Dream EX5 màu đen.

Ngày 20/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Đình L. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 16/PC09-MT ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,249g, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS-PL ngày 10/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Đình L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình L từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định; trả lại chị Lê Thị L3 01 chiếc xe máy điện dẫn nhãn RED BULL - Dream EX5 màu đen.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Thị L3 có quan điểm: Chị là chị gái của bị cáo Lê Đình L, chiếc xe máy điện dẫn nhãn RED BULL - Dream EX5 màu đen là tài sản hợp pháp của chị, chị cho bị cáo mượn để đi lại nhưng không biết bị cáo dùng chiếc xe của chị đi mua ma túy. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị xin lại xe để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình L đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, tại thôn 2, xã Đình Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Lê Đình L đang cất giữ trái phép khối lượng 0,249 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Đình L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bởi lỗi cố ý. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân là lao động tự do, mục đích tàng trữ để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Lê Đình L: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không đủ căn cứ để xác định được nhân thân, lai lịch của người tên Chung đã đưa ma túy cho L. Do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Lê Đình L được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy điện dẫn nhãn RED BULL - Dream EX5 màu đen thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị L3 (là chị gái của bị cáo). Chị L3 cho bị cáo mượn xe để đi lại nhưng không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Do đó cần trả lại cho chị L3 chiếc xe là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Lê Đình L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2020.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số 16 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại chị Lê Thị L3: 01 (một) xe máy điện dán nhãn RED BULL - Dream EX5, màu sơn: đen; không đeo biển kiểm soát, có số máy: 0WA170628178, số khung: EKL7HN200102, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Đình L phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên